

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2021/HS-ST
Ngày 09-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chí Trung.

2. Ông Đặng Văn Trữ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:

Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2021/TLST-HS ngày 18/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2021/QĐXXST-HS ngày 27/8/2021 đối với bị cáo:

Chu Văn T, sinh năm 1979 tại Hà Nam; nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn Đ, xã V, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Đặng Thị T, sinh năm 1984 và 02 con đều sinh năm 2005; tiền án: Ngày 17/11/2017, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 33 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2020; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng 03 ngày tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”. Ngày 06/01/2014, Công an phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 08/7/2015, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 18/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử miễn trách nhiệm hình sự về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị bắt, tạm giữ ngày 18/6/2021, tạm giam từ ngày 24/6/2021 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Chu Văn S, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 3, thị trấn H, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/6/2021, Chu Văn T điều khiển xe máy biển kiểm soát 90F4-5822 đi từ nơi ở đến khu vực xóm 2, xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý mục đích mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (T không biết tên, tuổi, địa chỉ), T nói với người đàn ông: *“Anh để cho em một cái ba trăm”* (ý T hỏi mua của người này ba trăm nghìn đồng ma túy). Khi người đàn ông đó nói: *“Đưa tiền đây”* thì T lấy ra 300.000 đồng đưa cho người này. Người đàn ông cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu màu xanh, bên trong có gói giấy màu trắng. Biết đó là túi ma túy, T liền cầm lấy và giữ trong lòng bàn tay trái rồi đi tìm nơi để sử dụng. Khi T mới đi được một đoạn thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam đang làm nhiệm vụ phát hiện thấy có nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Tại chỗ, T tự giác lấy giao nộp cho lực lượng Công an 01 túi nilon màu trắng, bên trong có một gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục, T khai nhận đó là ma túy, cất giấu mục đích để sử dụng.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu màu xanh, bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 giấy đăng ký xe mô tô số: 0017025; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn T và 01 xe máy biển kiểm soát: 90F4-5822.

Tại bản Kết luận giám định số 135/PC09-MT ngày 23/6/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,136 gam, loại Heroine”*.

Bản Cáo trạng số 132/CT-VKS-PL ngày 16/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Chu Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Chu Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Chu Văn T từ 36 tháng đến 42 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Chu Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ của vụ án như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng; kết luận giám định về chất ma túy; lời khai của người làm chứng, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/6/2021, tại khu vực xóm 2, xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Chu Văn T bị lực lượng Công an của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt giữ quả tang đang cất giấu trái phép 0,136 gam chất ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhân thân xấu do đã bị kết án về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chưa được xóa án tích); bản thân đã từng bị kết án về tội: “Đánh bạc” (đã được xóa án tích) và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi: “Sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy” (đều đã hết thời hạn coi như chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án về tội phạm ma túy, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động cất giữ, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mằm mống,

nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo là người đã bị kết án về tội phạm ma túy, chưa được xóa án tích nhưng đã không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội mới do cố ý, thể hiện bản chất coi thường pháp luật. Vì vậy, cần có mức hình phạt thật nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm đã thực hiện và nhân thân xấu của bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người mới chấp hành xong hình phạt tù, không có nghề nghiệp, thu nhập và tài sản riêng; phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền, tịch thu tài sản...) đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông theo bị cáo khai gặp ở khu vực xóm 2, xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý ngày 18/6/2021 là người đã bán ma túy cho bị cáo để cất giấu, do quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để điều tra, xác minh nhưng không xác định được đặc điểm nhân thân, lai lịch của người này, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có cơ sở để xem xét, xử lý là có căn cứ.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát: 90F4-5822 và 01 giấy đăng ký của chiếc xe, quá trình điều tra đã xác định đó là tài sản hợp pháp của ông Chu Văn S (anh rể bị cáo) giao cho bị cáo mượn để đi lại; do ông S không biết việc bị cáo đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện để phạm tội và đã có đơn đề nghị xin được nhận lại xe cùng giấy tờ đăng ký của chiếc xe để sử dụng nên sẽ trả lại những tài sản này cho ông S.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn T là những tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án nên sẽ trả lại cho bị cáo.

- Đối với toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói là vật cấm tàng trữ, lưu hành sẽ tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/6/2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Chu Văn T 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn T và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X1, màu đen,

có số IMEI1: 359311/04/848566/6, số IMEI2: 359311/04/848567/4 (đã cũ, qua sử dụng).

- Trả lại cho ông Chu Văn S 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn xanh, biển kiểm soát: 90F4-5822, số máy: 5SD1-35416, số khung: 5SD1-35416 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BKS: 90F4-5822 mang tên Chu Văn S.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong mặt trước ghi: “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”, số 135/PC09-MT có chữ ký và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 20/8/2021.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Chu Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có, QL, NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Chu Văn T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn